

Số: 04/2024/QĐST-DS.

Châu Thành, ngày 26 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

Về việc: “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự”

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Quốc Tuấn.

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Minh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tham gia phiên họp: Bà Võ Thị Huỳnh Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 55/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 02 năm 2024 về yêu cầu: “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 56/2024/QĐST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Trần Văn P, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1957; (Có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Bà Trần Thị X, sinh năm 1961;

- Ông Trần Ngọc H1, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu ngày 25 tháng 12 năm 2023 và tại phiên họp ông Trần Văn P trình bày:

Em ruột ông là Trần Văn Đ, sinh năm 1973, bị bệnh tâm thần từ nhỏ, không có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Ông Đ bị bệnh từ nhỏ và không có vợ con. Cha mẹ ông hiện nay đã mất, hiện ông Đ đang sống một mình, không có người người trực tiếp nuôi dưỡng. Vào tháng 8/2023 ông P đã đưa ông Đ đi giám định tại bệnh viện P4 tại Đồng Nai và đã có kết luận là ông Đ mất năng lực hành

vi dân sự. Do đó ông P làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Trần Văn Đ, sinh năm 1973 – Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre mất năng lực hành vi dân sự. Đồng thời công nhận ông P là người đại diện hợp pháp cho ông Trần Văn Đ.

Lý do yêu cầu: Để ông P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho ông Đ sau này và đại diện ông Đ thực hiện các quyền dân sự theo pháp luật.

** Trong biên bản làm việc ngày 07/3/2024 bà Trần Thị X trình bày:*

Cha mẹ bà là ông Trần Văn Đ1, sinh năm 1924 (chết năm 2017) mẹ là Đỗ Thị T, sinh năm 1934 (chết năm 2022) cha mẹ bà chung sống với nhau sinh ra được 04 người con chung gồm: Trần Thị X, Trần Văn P, Trần Văn Đ và Trần Ngọc H1. Đối với bà Đỗ Thị H là con riêng của mẹ bà là Đỗ Thị T.

Ông Đ bị bệnh từ lúc mới sinh ra cho đến nay, bà chăm lo cho cha mẹ và Đ từ năm 1975 đến năm 2022. Năm 1979 bà lập gia đình nhưng vẫn sống cùng cha mẹ và chăm sóc gia đình. Đến năm 2022 (bà T) mẹ bà qua đời, H1 em bà kiếm chuyện và gây áp lực không cho bà ở nhà cha mẹ, nên bà về sống chung với con ruột bà, nhưng bà cũng qua lại thường xuyên lo cho Đ. Đến tháng 11/2023Al cho đến nay ông H1 bắt ông Đ về nuôi (ông H1 chỉ cho ông Đ ăn) tối về nhà cha mẹ bà ngủ. Ông H1 chỉ lo cho ông Đ ăn còn khâu giặt quần áo, mừng, mền là do bà lo, kể cả tắm giặt cho ông Đ về phần ông P là người hỗ trợ về tiền và đồ ăn cho ông Đ.

Về chăm lo cho ông Đ (em bà) bà yêu cầu được chăm lo cho Ông Đ như từ xưa cho đến nay.

** Tại biên bản làm việc ngày 07/3/2024 ông Trần Ngọc H1 trình bày:*

Cha ông là Trần Văn Đ1 sinh năm 1924 (chết năm 2017) mẹ ông là Đỗ Thị T, sinh năm 1934 (chết năm 2022) cha mẹ ông sinh ra được 04 người con chung gồm: Trần Thị X, Trần Văn P, Trần Văn Đ và Trần Ngọc H1. Đối với bà Đỗ Thị H là con riêng của mẹ ông nhưng cha ông vẫn khai sinh là con của ông Trần Văn Đ1.

Về phần ông Trần Văn Đ là không có vợ con, nhưng ông vẫn sinh hoạt bình thường vẫn tự nấu cơm ăn, chỉ có con người không được sạch sẽ, ông Đ bị bệnh nên ông được trợ cấp mỗi tháng là 540.000đ (Năm trăm bốn mươi ngàn đồng) hiện ông đang quản lý sổ trợ cấp này. Trước đây cha mẹ ông còn sống ông Đ ở với cha mẹ ông việc lo ăn uống hàng ngày các anh, em trong gia đình cùng lo. Nhưng đến năm 2022 khi cha mẹ ông qua đời ông là người lo cho ông Đ, ông Đ hiện đang ở căn nhà của cha mẹ ông để lại. Việc ăn uống ông Đ đến nhà ông ăn, tối về nhà cha mẹ ông ngủ.

Theo ông về người nuôi dưỡng chăm lo cho ông Đ, ông là nuôi cho thuận tiện, còn việc ai nuôi ông Đức t Tòa án quyết định. Việc tuyên bố ông Đ mất năng lực hành vi dân sự ông không đồng ý. Bởi ông Đ còn tỉnh táo vẫn sinh hoạt bình thường.

** Tại biên bản làm việc ngày 08/3/2024 bà Đỗ Thị H trình bày:*

Về mối quan hệ trong gia đình giữa ông Trần Văn Đ1 và bà Đỗ Thị T, bà là con riêng của bà Đỗ Thị T, ông Đ1 là cha kế của bà.

Ông Trần Văn Đ1 chung sống với bà Đỗ Thị T, sinh ra được 04 người con chung gồm: Bà Trần Thị X, ông Trần Văn P, ông Trần Văn Đ và ông Trần Ngọc H1.

Ông Trần Văn Đ bệnh từ nhỏ cho đến ngày hôm nay. Khi mẹ bà qua đời ông Đ sống tại nhà cha mẹ để lại, các anh chị em trong gia đình cùng chung lo và chăm sóc cho ông Đ.

Giấy xác nhận của bà do Ủy ban nhân dân xã P chứng thực ngày 25/12/2023 bà vẫn giữ quan điểm của mình, còn việc giải quyết ai là người giám hộ cho ông Trần Văn Đ tùy Tòa án xem xét quyết định. Do đi lại khó khăn, sau này Tòa án triệu tập bà đến tham dự vụ việc này bà xin vắng mặt.

** Tại biên bản xác minh ngày 19/3/2024 ông Nguyễn Văn T1 là trưởng ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre trình bày:*

Cha mẹ ông Trần Văn Đ tên Trần Văn Đ1 và bà Đỗ Thị T, hiện ông Đ1 và bà T đều đã mất. Ông bà chung sống với nhau sinh ra 05 người con chung gồm: Bà Đỗ Thị H, bà Trần Thị X, Trần Văn P, Trần Văn Đ và Trần Ngọc H1.

Về khâu chăm sóc, nuôi dưỡng ông Đ, theo ông bà Trần Thị X là người có công chăm sóc, nuôi dưỡng ông Đ từ năm 1971 cho đến ngày 03/8/2023. Hiện ông Đ được ông Trần Ngọc H1 nuôi dưỡng. Thời gian ông Đ sinh sống tại ấp P ông Trần Văn P có thường xuyên đến thăm và chăm sóc ông Đ.

Giấy xác nhận quá trình chăm sóc nuôi dưỡng ông Trần Văn Đ ngày 06/9/2023 do ông ký và xác nhận về nội dung trong giấy.

** Tại biên bản xác minh ngày 22/3/2024 ông Nguyễn Văn P1 là trưởng ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre trình bày:*

Cha mẹ ông Trần Văn Đ là ông Trần Văn Đ1 và bà Đỗ Thị T, cả hai ông bà đều đã mất. Ông bà có 04 người con gồm: Trần Thị X, Trần Văn P, Trần Văn Đ, Trần Ngọc H1. Đối với bà Đỗ Thị H ông không nắm rõ.

Hiện ông Trần Văn Đ đang sống chung với ông Trần Ngọc H1, quá trình chăm sóc ông Đ như thế nào ông không biết, trước đó ông Đ sống cùng với bà X tại nhà cha mẹ ruột và được bà X chăm lo. Đến năm 2023 ông H1 mới rước ông Đ về chăm sóc ở cùng ông H1. Ông Trần Văn P từ trước giờ không ở chung với ông Đ, nhưng có thường xuyên đến thăm em mình khi ông Đ ở nhà cha mẹ hay ở nhà ông H1.

Giấy xác nhận quá trình chăm sóc nuôi dưỡng ông Trần Văn Đ ngày 06/9/2023 do các ông bà Nguyễn Thị C, Nguyễn Văn M, bà Tạ Ngọc P2, Đào Thị X1, Đỗ Thị M1, Hồ Thị Bạch T2, Đỗ Thị P3 là hàng xóm của ông Trần Ngọc H1 tại ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre ông có ký tên vào các giấy xác nhận nêu trên là xác nhận về chữ ký của ông bà viết xác nhận. Về việc ai là người chăm lo cho ông Trần Văn Đ tùy Tòa án quyết định, ông không nắm rõ hoàn cảnh kinh tế của mỗi người như bà X1, ông P3 và ông H1.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre phát biểu: Thẩm phán thụ lý, giải quyết việc dân sự, Thư ký phiên họp, đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Về việc giải quyết yêu cầu: Sau khi tóm tắt nội dung việc dân sự, phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, kết quả diễn biến tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đề nghị Tòa án:

Áp dụng các điều 22 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 27, 376, 377 và Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Trần Văn P.
2. Tuyên bố ông Trần Văn Đ, sinh năm 1973 – địa chỉ: ấp Phú Khương, xã Phú Túc, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre là người mất năng lực hành vi dân sự.

Chỉ định bà Trần Thị X là người giám hộ cho ông Trần Văn Đ

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được kiểm tra tại phiên họp, ý kiến của đương sự, đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre nhận định:

[1] Tại đơn yêu cầu ngày 25/12/2023, ông Trần Văn P yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Trần Văn Đ mất năng lực hành vi dân sự. Đây là yêu cầu về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 27 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Ông Trần Văn Đ có nơi cư trú tại ấp Á, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre. Theo quy định tại khoản 1 Điều 27, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì yêu cầu nêu trên của ông P là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

[2] Về việc yêu cầu tuyên bố ông Trần Văn Đ mất năng lực hành vi dân sự:

[2.1] Ông Trần Văn P cho rằng: Ông Trần Văn Đ bị bệnh tâm thần từ lúc nhỏ, không có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên cần phải có người giám hộ ông Đ.

[2.2] Tại Kết luận giám định pháp y về tâm thần số: 603/KL-VPYTW ngày 21/8/2023 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương B đã kết luận đối với ông Trần Văn Đ như sau:

Về Y học: Hiện nay đương sự bị bệnh chậm phát triển tâm thần nặng (F – ICD. 10).

Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

Hiện nay đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

[2.3] Theo quy định tại khoản 1 Điều 22 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì: Khi một người do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức,

làm chủ hành vi thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người mất năng lực hành vi dân sự trên cơ sở kết luận giám định pháp tâm thần. Do vậy, việc ông P yêu cầu tuyên bố ông Trần Văn Đ mất năng lực hành vi dân sự, là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2.4] Xét về người giám hộ cho ông Trần Văn Đ qua làm việc với bà X, ông P, ông H1 các ông bà cùng có yêu cầu được nuôi và giám hộ cho ông Đ. Tuy nhiên qua xác nhận của những người chung quanh nơi ông Đ ở và qua làm việc với các ông trưởng ấp P, xã P và trưởng ấp P, xã P huyện C, tỉnh Bến Tre đã xác định được bà X là người nuôi, chăm sóc ông Đ từ nhỏ cho đến năm 2023 (sau khi cha mẹ mất). Sau đó ông H1 có sự mâu thuẫn với bà X nên ông H1 không cho bà X chăm sóc thường xuyên như trước đây, nhưng bà X vẫn tới lui lo cho ông Đ (em bà) phía ông P tuy có yêu cầu giám hộ cho ông Đ nhưng ông P hiện không sinh sống tại địa phương, ít chăm sóc hơn bà X nên căn cứ vào Điều 52, 54 Bộ luật Dân sự chỉ định bà Trần Thị X là người giám hộ cho ông Trần Văn Đ.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông P phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Nhưng ông P là người cao tuổi nên ông được miễn.

[4] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre về việc giải quyết việc dân sự với những nhận định nêu trên là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 22 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các điều 27, 35, 39, 149, 228, 361, 370, 371, 372, 376, 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 12 và Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Trần Văn P.
2. Tuyên bố: Ông Trần Văn Đ- Sinh năm: 1973, địa chỉ nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre là người mất năng lực hành vi dân sự.
2. Tuyên bố: Ông Trần Văn Đ- Sinh năm: 1973, địa chỉ nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre là người mất năng lực hành vi dân sự.

Chỉ định bà Trần Thị X, sinh năm 1961 – địa chỉ; ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre là người giám hộ cho ông Trần Văn Đ. Bà Trần Thị X thực hiện quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo quy định của pháp luật.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Trần Văn P là người cao tuổi nên ông được miễn.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn mười ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành,

tỉnh Bến Tre có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn mười ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Phòng KTNV và T.H.A-TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu: Hồ sơ, Vp, Bp.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Tuấn